

Số: 800 /KH-BQL

Cao Bằng, ngày 6 tháng 7 năm 2016

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế - xã hội năm 2017

Thực hiện Công văn số 741/KHĐT-TH ngày 17/6/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn lập Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước trong Khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh xây dựng kế hoạch phát triển năm 2017 như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG THỰC HIỆN CÔNG TÁC NĂM 2016

1. Công tác chỉ đạo, điều hành chung

Bước vào năm thứ 1 thực hiện phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và phát triển kinh tế cửa khẩu giai đoạn 2016 - 2020, trong bối cảnh nền kinh tế của tỉnh nói riêng và kinh tế cả nước nói chung có những yếu tố thuận lợi hơn nhưng cũng còn nhiều khó khăn thách thức, hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng hóa chưa phát triển mạnh nhất là đối với kinh tế cửa khẩu vì vậy để thực hiện tốt kế hoạch phát triển năm 2016 công tác chỉ đạo, điều hành của Ban luôn được thực hiện sát sao với các nhiệm vụ được giao, Lãnh đạo Ban chủ động triển khai các nhiệm vụ khi được UBND tỉnh giao để đạt được kết quả cao nhất theo kế hoạch đã đề ra. Đồng thời phân công trách nhiệm cụ thể đối với các Phòng, Ban và đơn vị trực thuộc. Trong năm 2016 Ban quản lý khu kinh tế tỉnh tiếp tục chỉ đạo triển khai, thực hiện các nội dung công tác về phát triển kinh tế cửa khẩu và khu công nghiệp với các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Kiện toàn ổn định bộ máy của Ban theo Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Cao Bằng.

- Công tác chỉ đạo, điều hành của Ban luôn được thực hiện sát sao với các nhiệm vụ trong Kế hoạch đã đề ra, Lãnh đạo Ban chủ động triển khai các nhiệm vụ khi được UBND tỉnh giao để đạt được kết quả cao nhất. Chỉ đạo các Phòng, Ban thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao đối với công tác quản lý nhà nước trong các khu kinh tế cửa khẩu và khu công nghiệp về công tác kế hoạch, tài chính, đầu tư và đất đai - môi trường.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư tại các khu kinh tế cửa khẩu và khu công nghiệp theo nguồn vốn được giao (hoặc chuyển tiếp): Dự án đường vào lối mở Nà Đoòng, dự án Trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu Trà Lĩnh; hạ tầng Khu công nghiệp Chu Trinh; Hệ thống mương thoát nước trong khu kinh tế cửa

khẩu Sóc Giang, huyện Hà Quảng, Cải tạo, nâng cấp Đường vào lối mở Trúc Long, cửa khẩu Sóc Giang, huyện Hà Quảng...

- Tham mưu cho UBND tỉnh đối với các công tác quản lý, phát triển khu kinh tế cửa khẩu và khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh: tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép chính thức đi vào thực hiện đối với cơ chế chính sách phát triển biên mậu qua lối mở Nà Lạn và được đồng ý theo Công văn số 423/TTg-KTTH ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tái xuất, chuyển khẩu và gửi kho ngoại quan qua lối mở Nà Lạn và một số cửa khẩu phụ, điểm thông quan; Bổ sung doanh nghiệp được tham gia kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa qua lối mở Nà Lạn và thực hiện theo Thông tư số 05/2014/TT-BCT; làm việc với UBND các huyện biên giới trong khu kinh tế cửa khẩu về công tác quản lý nhà nước; tham mưu triển khai các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế xã hội và kinh tế cửa khẩu của tỉnh...

Nhìn chung công tác chỉ đạo, điều hành của Ban đã thực hiện sát sao với các nhiệm vụ được giao trong năm 2016, Lãnh đạo Ban luôn chủ động chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ khi được UBND tỉnh giao để đạt được kết quả cao nhất theo kế hoạch đã đề ra.

2. Kết quả hoạt động của các khu kinh tế cửa khẩu và khu công nghiệp

2.1. Công tác giám sát quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu, thu thuế, phí, lệ phí và các hoạt động khác

Cùng với một số nhiệm vụ trọng tâm khác, công tác quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu và thu ngân sách, thu phí phương tiện qua địa bàn cửa khẩu luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của Ban.

Ban quản lý khu kinh tế tỉnh luôn chỉ đạo các Ban quản lý cửa khẩu phối hợp tốt với các đơn vị chức năng thực hiện nhiệm vụ quản lý tại các khu kinh tế cửa khẩu, tạo mọi điều kiện thông thoáng, thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia các hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn. Từ đó đã thu hút được nhiều doanh nghiệp tham gia kinh doanh, đầu tư tại các khu kinh tế cửa khẩu.

Bên cạnh đó, Ban quản lý khu kinh tế tỉnh đã thường xuyên chỉ đạo các Ban quản lý cửa khẩu triển khai thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa các lực lượng trên địa bàn, đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, thực hiện tốt quy trình phối hợp thu với mục tiêu: thu đúng, thu đủ các khoản phí và lệ phí để nộp ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

+ Kim ngạch xuất khẩu 06 tháng đầu năm đạt 236,336 triệu USD đạt 147% so với kế hoạch năm 2016, tăng 290% so với cùng kỳ năm 2015; ước năm 2016 đạt 350 triệu USD đạt 216% so với kế hoạch năm 2016.

+ Kim ngạch nhập khẩu 06 tháng đầu năm đạt 186,132 triệu USD đạt 101% so với kế hoạch năm 2016, tăng 84% so với cùng kỳ năm 2015; ước năm 2016 đạt 250 triệu USD đạt 136% so với kế hoạch năm 2016.

+ Thu thuế xuất nhập khẩu 06 tháng đầu năm đạt 61,2 tỷ đồng đạt 25% so với kế hoạch năm 2016, giảm 48% so với cùng kỳ năm 2015; ước năm 2016 đạt 200 tỷ đồng đạt 84% so với kế hoạch năm 2016.

+ Thu phí sử dụng hạ tầng bến bãi đối với phương tiện ra vào cửa khẩu 06 tháng đầu năm đạt 122,9 tỷ đồng đạt 70% so với kế hoạch năm 2016, tăng 20% so với cùng kỳ năm 2015; ước năm 2016 đạt 175 tỷ đồng đạt 100% so với kế hoạch năm 2016.

2.2. Tình hình triển khai các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng

a. Về nguồn vốn: Hiện nay tại các khu kinh tế cửa khẩu và khu công nghiệp còn rất nhiều công trình xây dựng cơ sở hạ tầng đang trong tình trạng dở dang thiếu vốn. Trong năm 2016 nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương cho đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu và khu công nghiệp của toàn tỉnh chỉ được 65 tỷ đồng và dự kiến bố trí cho các dự án: cửa khẩu Trà Lĩnh 20 tỷ, cửa khẩu Sóc Giang 20 tỷ, hạ tầng KCN Chu Trinh 25 tỷ. Ngoài ra Ban quản lý khu kinh tế tỉnh còn được UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn từ NSDP là 02 tỷ để đầu tư hạ tầng KCN Chu Trinh.

Tình hình giải ngân vốn đầu tư: 06 tháng đầu năm vẫn chưa giảm ngân được nguồn vốn do gặp một số khó khăn trong thủ tục để triển khai dự án. Dự kiến hết năm giải ngân 100% vào năm 2016.

b. Tình hình triển khai các dự án

Trong năm 2016 tiến hành hoàn thiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu trong khu kinh tế cửa khẩu như: dự án Đường vào lối mở Nà Đòng đã xây dựng hoàn thành, với phần đường cuối tuyến đoạn 30m đầu nối với bên Trung Quốc đang chờ bên Trung Quốc lắp đặt hệ thống lan can cho 02 bên; Trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu Trà Lĩnh đang kiểm tra, rà soát lại toàn bộ công tác hoàn thiện, các trang thiết bị, cung cấp hồ sơ công trình cho Sở Xây dựng Cao Bằng kiểm tra để chuẩn bị tiến hành nghiệm thu bàn giao, đưa công trình vào sử dụng; Hệ thống mương thoát nước trong khu kinh tế cửa khẩu Sóc Giang, huyện Hà Quảng, Cải tạo, nâng cấp Đường vào lối mở Trúc Long, cửa khẩu Sóc Giang, huyện Hà Quảng...

Các dự án mới: Đường vào hệ thống xử lý nước thải khu công nghiệp Chu Trinh, TP. Cao Bằng; Hệ thống đường giao thông chính và hạ tầng thiết yếu khác trong khu kinh tế cửa khẩu Trà Lĩnh; Trạm kiểm soát liên hợp và hạ tầng cửa khẩu Sóc Giang, huyện Hà Quảng đang tiếp tục phối hợp với các Cơ quan liên quan để triển khai các công việc của dự án theo đúng quy định.

c. Tình hình thu hút đầu tư và triển khai dự án đầu tư của các nhà đầu tư

Trong 6 tháng đầu năm 2016, Ban quản lý khu kinh tế tỉnh đã cấp mới 02 Giấy CNĐKĐT, thu hồi 04 GCNĐT. Tính đến 15/6/2016, trong khu kinh tế cửa khẩu và Khu công nghiệp có 55 dự án đã được cấp GCNĐT (CNĐKĐT). Trong đó: 08 dự án đầu tư có vốn nước ngoài với tổng vốn đăng ký đầu tư là 37,205 triệu USD và 47 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký đầu tư là 1.940 tỷ VNĐ. Có 20 dự án đã đi vào hoạt động tạo hàng trăm việc làm cho người lao động địa phương và đóng góp không nhỏ vào thu ngân sách của tỉnh.

Dự kiến trong 06 tháng cuối năm 2016 sẽ cấp thêm mới 03 GCNĐT cho nhà đầu tư để thực hiện dự án đầu tư trong khu kinh tế cửa khẩu của tỉnh qua đó

thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa và thương mại dịch vụ trong khu kinh tế cửa khẩu của tỉnh.

2.4. Công tác giải phóng mặt bằng và quản lý quy hoạch

a) Công tác giải phóng mặt bằng

Công tác giải phóng mặt bằng tại các khu kinh tế cửa khẩu tiếp tục được triển khai thực hiện theo kế hoạch, các BQL khu kinh tế cửa khẩu đã chủ động phối hợp với hội đồng GPMB huyện đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và xử lý các vấn đề vướng mắc liên quan đến công tác GPMB tại các cửa khẩu: Sóc Giang, Trà Lĩnh, Pò Peo.

b) Công tác quản lý quy hoạch

Thực hiện quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước tại khu kinh tế cửa khẩu, Ban quản lý khu kinh tế tỉnh đã chỉ đạo các BQL cửa khẩu đã chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương, thường xuyên tiến hành kiểm tra, rà soát, xử lý các vụ vi phạm quy hoạch trên địa bàn.

c) Công tác điều chỉnh quy hoạch khu kinh tế và khu công nghiệp

*** Đối với quy hoạch khu kinh tế**

Hiện nay quy hoạch chung khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng theo Quyết định 20/2014/QĐ-TTg ngày 11/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng đã được UBND tỉnh trình Bộ Xây dựng xem xét trong giai đoạn 2016-2018 sẽ lập quy hoạch.

*** Đối với Khu công nghiệp Chu Trinh**

Đã tiến hành xây dựng quy hoạch chung Khu công nghiệp Chu Trinh và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 07/5/2015 dự kiến trong 6 tháng cuối năm sẽ tiến hành GPMB và đầu tư cơ sở hạ tầng KCN.

2.5. Công tác an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, quản lý xuất nhập cảnh qua lại biên giới trong khu kinh tế cửa khẩu

Công tác an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội: Các lực lượng chức năng trên địa bàn đã duy trì tốt công tác an ninh trật tự tại địa bàn khu kinh tế cửa khẩu, nắm vững tình hình hoạt động trên địa bàn. Tăng cường công tác tuần tra kiểm soát 2 bên cánh gà khu vực cửa khẩu, ngăn chặn các hành vi buôn lậu, vi phạm pháp luật; thường xuyên tăng cường tuần tra nắm vững tình hình nội, ngoại biên, có các biện pháp đấu tranh hợp lý, đúng nguyên tắc ngoại giao, đảm bảo an toàn biên giới; tổ chức tuyên truyền các quy định quản lý bảo vệ đường biên giới sau cắm mốc, huy động quần chúng nhân dân phối hợp với các lực lượng chức năng cùng quản lý bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn để triển khai thực hiện tốt các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn. Duy trì tốt chế độ giao ban, trao đổi thông tin thường xuyên cũng như đột xuất với phía bạn để phối hợp giải quyết các sự vụ xảy ra trên địa bàn biên giới đảm bảo kịp thời, nhanh chóng.

Công tác quản lý xuất nhập cảnh, xuất nhập biên: Kết quả giám sát các ngành, lực lượng chức năng thực hiện tại cửa khẩu: Đúng thủ tục quy định đảm

bảo thông thoáng, không làm phiền hà, sách nhiễu cho hành khách xuất nhập cảnh qua khu vực cửa khẩu.

2.6. Công tác chống buôn lậu và gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới

Tình hình buôn lậu và gian lận thương mại trong 6 tháng đầu năm tại các khu kinh tế cửa khẩu nhìn chung không có những diễn biến phức tạp. Các lực lượng kiểm soát chống buôn lậu của Hải quan cùng với lực lượng Biên phòng đã tích cực, chủ động phối, kết hợp chặt chẽ với nhau triển khai các nghiệp vụ đấu tranh trong công tác chống buôn lậu nên đã ngăn chặn kịp thời, hạn chế được các hoạt động buôn lậu phức tạp xảy ra. Do vậy các vụ gian lận thương mại, buôn lậu gần như không đáng kể. Các vụ vi phạm thường là số lượng ít, giá trị thấp, đối tượng vi phạm là các cư dân biên giới vận chuyển thuê.

2.7. Công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quá trình thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ.

Thực hiện nghiêm yết công khai các văn bản pháp quy, quy trình thủ tục xuất, nhập khẩu, xuất nhập cảnh, các biểu giá, các sắc thuế, phí và lệ phí. Điều này tạo ra sự công khai minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân và các doanh nghiệp, tổ chức trong công tác giải quyết thủ tục hành chính

2.8. Công tác quản lý nhà nước về lao động trong khu kinh tế cửa khẩu

Trong quá trình thực hiện chương trình phát triển kinh tế cửa khẩu, cùng với việc hoạt động đầu tư và xuất nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp ngày càng phát triển kèm theo sự gia tăng của lực lượng lao động trong khu kinh tế cửa khẩu nhất là đối với lực lượng bốc xếp, sang tải hàng hóa. Trong năm 2016, Ban quản lý khu kinh tế tỉnh đã chỉ đạo các Ban quản lý cửa khẩu và các phòng chức năng thực hiện tốt công tác quản lý lực lượng bốc xếp vận tải hàng hóa tại khu vực cửa khẩu để không xảy ra tình trạng lộn xộn, tranh giành... đảm bảo đúng nội quy, quy chế, tạo điều kiện cho việc lưu thông hàng hóa được thuận lợi và nhanh chóng. Việc xuất nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu đã tạo công ăn việc làm cho khoảng 1000 người lao động với mức lương từ 4-6 triệu đồng/người/tháng hoạt động trong lĩnh vực bốc xếp sang tải hàng hóa tại các cửa khẩu, lối mở, điểm thông quan trên địa bàn tỉnh.

3. Công tác chỉ đạo, điều hành và việc phối hợp làm việc giữa các ngành, các cấp

Ủy ban nhân dân tỉnh đã có các văn bản chỉ đạo sát sao, kịp thời đối với công tác của Ban, trong các cuộc họp giao ban hàng Tháng, Quý luôn giao, phân công nhiệm vụ rõ ràng và tạo điều kiện để Ban hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Trong Quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, Ban Quản lý khu kinh tế đã nhận được sự quan tâm, phối hợp của các Sở, Ngành, huyện, thành phố

liên quan công tác phối hợp dựa trên Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 16/3/2012 của UBND tỉnh về ban hành quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong khu kinh tế cửa khẩu và khu công nghiệp; Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 07/7/2014 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định 330/QĐ-UBND ngày 16/3/2012.

Trong 06 tháng đầu năm 2016 Ban đã làm việc với chính quyền địa phương có cửa khẩu, cửa khẩu phụ, lối mở, điểm thông quan và Khu công nghiệp để tìm ra những biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi cho khu kinh tế cửa khẩu và Khu công nghiệp ngày càng phát triển, đồng thời nhận được sự phối hợp chặt chẽ của các ngành, các lực lượng thành viên trong quá trình thực hiện công tác quản lý nhà nước về khu kinh tế. Tuy nhiên, trong công tác đền bù GPMB chính quyền địa phương chưa quyết liệt, triệt để vẫn còn một số vụ việc kéo dài, chậm xử lý,... dẫn tới việc bàn giao cho thuê đất đối với các nhà đầu tư chậm, ảnh hưởng tới tiến độ triển khai dự án..

4. Một số tồn tại, khó khăn

4.1. Tồn tại khó khăn

- Về công tác quản lý

Sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng tại Quyết định số 20/2014/QĐ-TTg ngày 11/3/2014 thì phạm vi quản lý của Ban là rất rộng và trải dài theo tuyến biên giới của tỉnh, với số lượng cán bộ công chức hiện nay thì công tác quản lý sẽ gặp khó khăn.

- Đối với đầu tư xây dựng cơ bản

Kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp chủ yếu phụ thuộc vào nguồn kinh phí do Trung ương hỗ trợ. Khối lượng thực hiện chủ yếu theo tiến độ vốn hàng năm. Vì vậy ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ. Do nguồn vốn hạn hẹp nên một số công trình vẫn chậm so với tiến độ đề ra.

Hiện nay, một số dự án đang thi công nhưng gặp khó khăn về nguồn vốn do chưa được phân bổ (ngân sách địa phương, phí cửa khẩu), bên cạnh đó là những vướng mắc ở khâu giải phóng mặt bằng cũng làm ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện các dự án. Những chậm trễ trong quá trình thực hiện các dự án về cơ sở hạ tầng tại các khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp đã tác động không nhỏ tới việc thu hút đầu tư và hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh.

- Đối với cơ sở hạ tầng, trang thiết bị làm việc

Hệ thống đường giao thông đi đến một số cửa khẩu xuống cấp, hư hỏng nặng, đặc biệt là đường giao thông đi đến cửa khẩu Lý Vạn và một số điểm thông quan nằm trên địa bàn huyện Hạ Lang, làm tăng chi phí vận chuyển hàng hóa vào các cửa khẩu và một số điểm thông quan.

Trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác cũng như sinh hoạt của tổ công tác tại các điểm lối mở còn thiếu thốn.

- Công tác giải phóng mặt bằng và quản lý quy hoạch

Sự phối hợp giữa Ban và các cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác GPMB còn chưa đồng bộ, nhịp nhàng cần được giải quyết và rút kinh nghiệm. Công tác GPMB tại khu kinh tế cửa khẩu còn triển khai chậm và gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được nhu cầu cho thực hiện các dự án đầu tư cũng như giao mặt bằng cho nhà đầu tư do thiếu về nguồn vốn.

Đối với công tác quản lý quy hoạch, mặc dù đã được tuyên truyền nhưng một số người dân vẫn cố tình vi phạm gây khó khăn cho công tác quản lý của Ban.

- Hoạt động Xuất nhập khẩu và thu ngân sách

Lượng hàng hóa Xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh giảm so với cùng kỳ năm trước nên ảnh hưởng không nhỏ tới việc thu ngân sách trên địa bàn tỉnh, do tình hình nay vẫn chưa có mặt hàng xuất nhập khẩu chiến lược. Ngoài ra, một lượng lớn hàng hóa qua cửa khẩu là hàng tạm nhập tái xuất nên số thu XNK còn hạn chế.

Bên cạnh đó lợi thế so sánh về xuất nhập khẩu hàng hóa của tỉnh so với các tỉnh tiếp giáp với Trung Quốc như Lạng Sơn, Quảng Ninh còn kém, tỉnh chưa xây dựng được thế mạnh của mình để thu hút lượng hàng xuất nhập khẩu qua địa bàn tỉnh.

4.2. Nguyên nhân

Công tác đầu tư xây dựng hạ tầng, GPMB đã có nhiều chuyển biến tích cực nhưng do nguồn vốn còn hạn chế nên tiến độ thực hiện chưa đáp ứng được nhu cầu. Thủ tục GPMB còn rườm rà, qua nhiều khâu nên ảnh hưởng lớn đến tiến độ GPMB các lô đất theo quy hoạch.

Công tác phối kết hợp, thực hiện đền bù GPMB chưa linh hoạt, các thành viên Ban GPMB mà trong đó có đại diện của các Ban quản lý khu kinh tế cửa khẩu còn chậm trễ trong việc thực hiện các công việc được giao.

Công tác quản lý nhà nước về các Khu kinh tế cửa khẩu liên quan đến nhiều ngành chức năng nên đòi hỏi phải có một quy chế phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ trong quá trình thực thi.

Công tác xuất nhập khẩu hàng hóa còn bị động, do phụ thuộc vào cơ chế, chính sách của Trung Quốc.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2017

1. Dự báo bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước

Năm 2017, kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi nhưng chậm hơn so với dự báo, ẩn chứa nhiều rủi ro và thách thức. Kinh tế Việt Nam tiếp tục đà phục hồi ổn định với tốc độ tăng trưởng cao hơn năm 2016. Hiệu quả đầu tư và khả năng cạnh tranh được cải thiện, việc hình thành cộng đồng ASEAN vào cuối năm 2015 và việc ký kết các hiệp định thương mại tự do FTA tạo ra những điều kiện quan trọng trong phát triển tạo ra nhiều cơ hội nhưng cũng đầy thách thức. Cùng với đó hiệp định tự do xuyên Thái Bình Dương (TTP) đã được ký kết sẽ tạo điều kiện cho phát triển kinh tế cả nước nói chung và của tỉnh nói riêng.

Trong tình, bên cạnh những thuận lợi để phát triển nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn thách thức trước những biến động khó lường của nền kinh tế thế giới và trong nước, tuy nhiên đây cũng là cơ hội để khai thác hết tiềm năng thế mạnh của tỉnh trong giai đoạn phát triển mới.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017

Tiếp tục thực hiện tốt phát triển kinh tế xã hội và kinh tế cửa khẩu giai đoạn 2016 -2020, trong đó tập trung thực hiện tốt các chính sách về thu thu đầu tư, đẩy mạnh giao thương xuất nhập khẩu hàng hóa qua địa bàn Khu kinh tế cửa khẩu của tỉnh. Thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng khu công nghiệp mới Chu Trinh... với các chỉ tiêu cụ thể sau:

- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn đạt 500 triệu USD.
- Thu thuế xuất nhập khẩu qua địa bàn tăng trên 10% so với ước thực hiện năm 2016; dự kiến đạt 220 tỷ đồng.
- Thu phí, lệ phí bến, bãi phương tiện vận chuyển hàng hóa ra vào cửa khẩu trên địa bàn tăng trên 10% so với ước thực hiện năm 2016; dự kiến đạt 185 tỷ đồng.
- Dự kiến trong năm 2017 thu hút được thêm 3-5 nhà đầu tư có nhu cầu đến đầu tư tại khu kinh tế cửa khẩu và khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Phương hướng phát triển

a. Công tác quản lý điều hành

- Tiếp tục tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng những cơ chế chính sách đầu tư và phát triển kinh tế tại các khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp và bố trí nguồn vốn thuộc ngân sách tỉnh để đầu tư cơ sở hạ tầng; tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện tốt cơ chế chính sách thí điểm tái xuất hàng hóa qua lối mở Nà Lạn và quản lý tạm nhập, tái xuất hàng hóa qua các cửa khẩu phụ, lối mở, điểm thông quan trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các Phòng, Ban trực thuộc phối hợp với các ngành chức năng thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao để tạo điều kiện thu hút đầu tư vào khu công nghiệp và khu kinh tế; bên cạnh đó tìm hướng giải quyết, khai thác hạ tầng các dự án đã hoàn thành nhưng chưa phát huy hiệu quả (chợ cửa khẩu Tà Lùng, chợ Đức Long...).

- Tiếp tục rà soát, xây dựng kiện toàn Đề án nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Ban và các cửa khẩu lối mở đã được UBND tỉnh giao cho Ban quản lý đề trình UBND tỉnh phê duyệt bổ xung phù hợp với tình hình phát triển mới sau khi Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 20/2014/QĐ-TTg.

- Tiếp tục phối hợp tốt với các Sở, Ban, Ngành và UBND các huyện có liên quan trong quản lý nhà nước tại khu kinh tế của tỉnh.

- Xây dựng, hoàn thiện hồ sơ cũng như thực hiện các bước tiếp theo của các dự án đã và đang triển khai trong năm 2016.

- Triển khai thực hiện các dự án đầu tư công giai đoạn 2016-2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

b. Hoạt động của các Khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, Ban Quản lý Dự án

- Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt công tác đối ngoại, xúc tiến đầu tư trên địa bàn Khu kinh tế cửa khẩu. Tăng cường giao lưu hữu nghị với nước bạn Trung Quốc nhằm trao đổi thông tin giữa hai bên, thúc đẩy công tác giao thương tại khu kinh tế cửa khẩu;

- Tiếp tục chỉ đạo và phối hợp với các ngành chức năng, duy trì thực hiện tốt các hoạt động quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực giám sát, thông quan hàng hóa và thu ngân sách, phấn đấu đạt mức cao nhất và đảm bảo an ninh quốc gia, chống các hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại trên địa bàn khu kinh tế cửa khẩu đạt hiệu quả hơn;

- Tiếp tục tuyên truyền về thu hút đầu tư, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, thuận lợi cho các thành phần kinh tế trong và ngoài nước hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu qua khu kinh tế cửa khẩu;

- Chủ động tham mưu, đề xuất, phối hợp và làm tốt công tác giải phóng mặt bằng. Thường xuyên kiểm tra, giám sát các nhà thầu thi công các công trình đúng tiến độ đã đề ra, đảm bảo chất lượng về mặt kỹ thuật, mỹ thuật theo yêu cầu của dự án được duyệt;

- Kiểm tra, đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh triển khai xây dựng thực hiện các dự án đầu tư đã được cấp phép hoặc cấp chủ trương đầu tư;

- Tiếp tục thẩm định và cấp giấy chứng nhận đầu tư cho các nhà đầu tư đủ điều kiện; Thẩm định, ký thoả thuận kiến trúc quy hoạch cho các nhà đầu tư có hồ sơ hợp lệ; và làm thủ tục cho thuê đất đối với các nhà đầu tư đã hoàn hiện hồ sơ thủ tục.

- Đảm bảo việc dọn vệ sinh tại các Trạm kiểm soát liên hợp sạch sẽ, khang trang, đặc biệt là tại cửa khẩu quốc tế Tà Lùng và vệ sinh môi trường tại thị trấn Tà Lùng.

- Thực hiện tốt công tác cung ứng các dịch vụ và thu đúng, đủ các loại phí dịch vụ tại các cửa khẩu, điểm thông quan, khu công nghiệp.

3.2. Giải pháp thực hiện

- Lãnh đạo Ban và các phòng chuyên môn thường xuyên tổ chức đi cơ sở để nắm bắt tình hình và chỉ đạo giải quyết kịp thời các vướng mắc đang gặp của cơ sở. Động viên cán bộ, công chức trong toàn Ban phát huy tinh thần sáng tạo trong công việc, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Tăng cường công tác đào tạo cán bộ nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ cho CBCNV góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban.

- Phối hợp với chính quyền địa phương, Hội đồng GPMB, các ngành liên quan tổ chức triển khai lập phương án đền bù GPMB, xây dựng các công trình dự án đã được duyệt theo đúng kế hoạch.

- Phối hợp thực hiện tốt quy trình thu phí tại các cửa khẩu, lối mở trong phạm vi quản lý của Ban. Tăng cường công tác quản lý biên giới, nhất là khu vực cửa khẩu. Đảm bảo an ninh biên giới quốc gia, trật tự an toàn xã hội khu vực cửa khẩu, khu kinh tế cửa khẩu.

- Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Ban với các Sở, ngành, địa phương để kịp thời trao đổi giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Luôn bám sát cơ chế chính sách hiện hành, vận dụng sáng tạo và linh hoạt vào thực tế tại khu kinh tế cửa khẩu. Tích cực cải cách thủ tục hành chính, cải tiến quy trình làm thủ tục một cách hợp lý, tạo điều kiện tốt nhất cho hoạt động xuất nhập khẩu.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá những lợi thế cũng như các chính sách ưu đãi mà Cao Bằng dành cho các nhà đầu tư nhằm thu hút các nhà đầu tư đến với khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để có điều kiện thực hiện tốt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, BQL khu kinh tế tỉnh có một số đề xuất, kiến nghị với UBND tỉnh như sau:

1. Đối với các Bộ, Ngành

- Đề nghị UBND tiếp tục làm việc với các Bộ, ngành, Chính phủ để sớm đưa Đề án xây dựng khu hợp tác kinh tế biên giới Trà Lĩnh – Long Bang đi vào triển khai thực hiện.

- Đề nghị UBND tỉnh sớm làm việc với các Bộ, Ngành TW để hoàn thiện quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng theo Quyết định 20/2014/QĐ-TTg ngày 11/3/2014.

- Đề nghị UBND tỉnh sớm làm việc với các Bộ, ngành TW để tiến hành xây dựng hành lang kết nối giao thông từ các tỉnh Tây Nam Trung Quốc qua cửa khẩu Trà Lĩnh (Cao Bằng) đi quốc tế thông qua cảng Hải Phòng.

- Đề nghị UBND tỉnh làm việc với các bộ, ngành xem xét hỗ trợ nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế cửa khẩu, đặc biệt là dự án Khu trung chuyển hàng hóa nông, lâm, thủy, hải sản tại cửa khẩu Trà Lĩnh với số tiền 700 tỷ đồng sử dụng nguồn ngân sách Trung ương (Trái phiếu chính phủ) và các nguồn vốn khác.

- Đề nghị xem xét làm việc với Chính phủ và các Bộ, ngành sớm cho triển khai tuyến cao tốc Trà Lĩnh (Cao Bằng) – Đồng Đăng (Lạng Sơn) trong giai đoạn 2016 -2020. Cụ thể hóa tuyến kết nối giao thông đường bộ quốc tế từ các tỉnh Tây Nam Trung Quốc qua cửa khẩu Trà Lĩnh đi ASEAN và quốc tế thông qua cảng Hải Phòng thông qua việc đưa tuyến giao thông đường bộ này vào Hiệp định vận tải đường bộ quốc tế ký kết giữa Chính phủ 2 nước Việt Nam – Trung Quốc.

2. Đối với Cấp tỉnh

- Xem xét chỉ đạo cho phép Ban bổ sung thêm biên chế quản lý, để Ban có điều kiện hoàn thành nhiệm vụ được giao vì hiện nay qua 05 năm hình thành và

phát triển cùng với tính chất công việc ngày càng nhiều, trong khi đó số lượng cán bộ công chức, viên chức của Ban theo Đề án Ban xây dựng còn thiếu nên khó khăn cho công tác quản lý.

- Tiếp tục cho phép Ban được sử dụng phần vốn thu từ phí hạ tầng cửa khẩu để có thể hoàn thành các dự án còn đang dang dở tại các cửa khẩu cũng như thực hiện các dự án đầu tư công giai đoạn 2016 – 2020 nhằm tăng hiệu quả sử dụng, tránh lãng phí, góp phần làm đẹp các cửa khẩu xứng tầm cửa khẩu chính và cửa khẩu Quốc tế và thực hiện các dự án về đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu còn thiếu (nhà làm việc, nhà kiểm soát, đường giao thông...) tại các cửa khẩu phụ, lối mở điếm thông quan để phục vụ hoạt động quản lý nhà nước cũng như xuất nhập khẩu hàng hóa.

- Đề nghị tỉnh tiếp tục chỉ đạo UBND các huyện cùng các cơ quan liên quan tiếp thực hiện tốt công tác phối hợp trong quản lý nhà nước, trong giải phóng mặt bằng tại các khu vực cửa khẩu. Có biện pháp kiên quyết ngăn chặn cũng như xử lý các hộ dân vi phạm quy hoạch, lấn chiếm trái phép và xây dựng nhà không phép trong Khu kinh tế cửa khẩu, đặc biệt là tại khu vực cửa khẩu Trà Lùng, Trà Lĩnh và Sóc Giang.

Trên đây là Kế hoạch phát triển năm 2017 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp. / *Sal*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu VT, KHTH.

TRƯỞNG BAN



Lê Thành Chung



Biểu số 1
CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ TỔNG HỢP

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2015	Năm 2016				Kế hoạch 2017	Kế hoạch 2017 so với ước thực hiện 2016 (%)
				Kế hoạch	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện 2016 so với thực hiện 2015 (%)		
1	2	3	4	5	6	7	8=7/4	9	10=9/7
1	Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (GRDP theo giá SS 2010)	Tỷ đồng							
	<i>Trong đó:</i>								
	+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng							
	+ Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng							
	+ Dịch vụ	Tỷ đồng							
2	GRDP (giá hiện hành)	Tỷ đồng							
	<i>Trong đó:</i>								
	+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng							
	+ Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng							
	+ Dịch vụ	Tỷ đồng							
3	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng							
4	Cơ cấu Tổng giá trị gia tăng theo ngành kinh tế (giá hiện hành)								
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%							

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2015	Năm 2016				Kế hoạch 2017	Kế hoạch 2017 so với ước thực hiện 2016 (%)
				Kế hoạch	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện 2016 so với thực hiện 2015 (%)		
	- Công nghiệp và xây dựng	%							
	- Dịch vụ	%							
5	Cơ cấu Tổng giá trị gia tăng theo thành phần kinh tế (giá hiện hành)								
	- Quốc doanh Trung ương	%							
	- Quốc doanh địa phương	%							
	- Kinh tế ngoài quốc doanh	%							
	- Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	%							
6	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn	Tỷ đồng							
7	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn	Triệu USD	277,5	162	236,3	350	126%	250	
	<i>Trong đó: Xuất khẩu địa phương (quản lý)</i>	<i>Triệu USD</i>							
8	Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn	Triệu USD	278,9	184	186,1	250	90%	150	
9	Thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn (không bao gồm số bổ sung từ NSTW)	Tỷ đồng							
	<i>Trong đó:</i>								
	- Thu thuế xuất, nhập khẩu	Tỷ đồng	239,381	245	61,2	200	84%	220	1
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	207,216	175	114,6	180	87%	185	1
	<i>Trong đó:</i>								

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2015	Năm 2016				Kế hoạch 2017	Kế hoạch 2017 so với ước thực hiện 2016 (%)
				Kế hoạch	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện 2016 so với thực hiện 2015 (%)		
	+ Thu từ kinh tế Trung ương	Tỷ đồng							
	+ Thu quốc doanh địa phương	Tỷ đồng							
	+ Thu ngoài quốc doanh	Tỷ đồng							
	+ Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	Tỷ đồng							
10	Ngân sách Trung ương bổ sung cho ngân sách địa phương (hoặc điều tiết về Ngân sách Trung ương)	Tỷ đồng							
11	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng							
a)	Chi đầu tư phát triển do địa phương quản lý	Tỷ đồng							
	- Vốn cân đối ngân sách địa phương	Tỷ đồng							
	<i>Trong đó:</i>								
	- Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Tỷ đồng							
	- Thu từ xổ số kiến thiết	Tỷ đồng							
	- Hỗ trợ có mục tiêu từ Ngân sách Trung ương	Tỷ đồng							
	- Nguồn ngân sách khác	Tỷ đồng							
b)	Chi thường xuyên	Tỷ đồng							
12	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	Tỷ đồng							
	- Trung ương quản lý	Tỷ đồng							
	- Địa phương quản lý	Tỷ đồng							

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2015	Năm 2016				Kế hoạch 2017	Kế hoạch 2017 so với ước thực hiện 2016 (%)
				Kế hoạch	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện 2016 so với thực hiện 2015 (%)		
	- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)	Triệu USD							
	<i>Trong đó:</i>								
	+ Bên Việt Nam	Triệu USD							
	+ Bên nước ngoài	Triệu USD							

Biểu số 5

CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP VÀ KINH TẾ TẬP THỂ



TT	Chi tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2015	Năm 2016				Kế hoạch 2017	Kế hoạch 2017 so với thực hiện 2015 (%)
				Kế hoạch	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện 2016 so với thực hiện 2015 (%)		
1	2	3	4	5	6	7	8=7/4	9	10=9/4
A	PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP								
I	Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước (DNNN)								
1	Số lượng doanh nghiệp	Doanh nghiệp							
2	Tổng vốn chủ sở hữu tại doanh nghiệp	Triệu đồng							
3	Nợ ngân sách nhà nước	Triệu đồng							
4	Tổng lợi nhuận								
5	Hình thức sắp xếp doanh nghiệp	Triệu đồng							
	- Số doanh nghiệp giữ nguyên 100% vốn nhà nước								
	- Số doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa								
	- Số doanh nghiệp sắp xếp theo hình thức khác (bán, hợp nhất, sáp nhập, ...)								
II	Doanh nghiệp ngoài nhà nước								
1	Số doanh nghiệp đang hoạt động (lũy kế đến kỳ báo cáo)	Doanh nghiệp	49	50	47	50	102%	52	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2015	Năm 2016				Kế hoạch 2017	Kế hoạch 2017 so với thực hiện 2015 (%)
				Kế hoạch	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện 2016 so với thực hiện 2015 (%)		
1	2	3	4	5	6	7	8=7/4	9	10=9/4
	Tổng lỗ								
	Tổng đóng góp ngân sách nhà nước								
	Tổng ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa								
B	PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ								
I	Hợp tác xã								
1	Tổng số hợp tác xã	Hợp tác xã							
	<i>Trong đó:</i>								
-	Số hợp tác xã thành lập mới	Hợp tác xã							
-	Số hợp tác xã giải thể	Hợp tác xã							
2	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người							
3	Tổng số lao động trong hợp tác xã	Người							
	<i>Trong đó: Số lao động là thành viên hợp tác xã</i>	Người							
II	Liên hiệp hợp tác xã								
-	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	Liên hiệp hợp tác xã							
	<i>Trong đó: Số liên hiệp hợp tác xã thành lập mới</i>	Liên hiệp hợp tác xã							
III	Tổ hợp tác								
1	Tổng số tổ hợp tác	Tổ hợp tác							

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2015	Năm 2016				Kế hoạch 2017	Kế hoạch 2017 so với thực hiện 2015 (%)
				Kế hoạch	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện 2016 so với thực hiện 2015 (%)		
1	2	3	4	5	6	7	8=7/4	9	10=9/2
	Trong đó: Số tổ hợp tác đăng ký chứng thực	Tổ hợp tác							
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên							

Biểu số 6



ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI

Mã chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2015	Năm 2016				Kế hoạch 2017	Kế hoạch 2017 so ước thực hiện 2015 (%)
				Kế hoạch	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện 2016 so với thực hiện 2015 (%)		
1	2	3	4	5	6	7	8=7/4	9	10=9/4
A	Tình hình thực hiện								
A1	Vốn đầu tư thực hiện USD	Triệu USD		0,20	0,10	0,20		0,30	150%
A2	<i>Trong đó, từ nước ngoài</i>	Triệu USD		0,20	0,10	0,20		0,30	150%
A3	Doanh thu USD	Triệu USD	0,24	0,30	0,16	0,32	134%	0,50	150%
A4	Số lao động người	Người	89	90	90	90	101%	100	112%
A5	Nộp ngân sách USD	Triệu USD	0,01	0,02	0,01	0,02	200%	0,03	300%
B	Tình hình cấp GCNĐT								
B1	Cấp mới								
B11	Số dự án dự án	Dự án							
B12	Vốn đầu tư đăng ký mới USD	Triệu USD							
B2	Điều chỉnh vốn								
B21	Số lượt dự án điều chỉnh tăng vốn	lượt dự án							
B22	Vốn đầu tư điều chỉnh tăng	Triệu USD							

Mã chỉ tiêu	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2015	Năm 2016				Kế hoạch 2017	Kế hoạch 2017 so với thực hiện 2015 (%)
				Kế hoạch	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện 2016 so với thực hiện 2015 (%)		
B23	Số lượt dự án điều chỉnh giảm vốn	lượt dự án							
B24	Vốn đầu tư điều chỉnh giảm	Triệu USD							
B3	Vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm	Triệu USD							
C	Tình hình thu hồi GCNĐT				(*)				
C1	Số dự án	Dự án		1	1	1			
C2	Vốn đăng ký	Triệu USD		1,25	1,25	1,25			
D	Tình hình tiếp nhận								
D1	Số dự án tiếp nhận	Dự án							
D2	Vốn đăng ký của các dự án tiếp nhận	Triệu USD							
	Trong đó, đã cấp GCNĐT								
D3	Số dự án	Dự án							
D4	Vốn đăng ký	Triệu USD							
	Chưa cấp								
D5	Số dự án	Dự án							
D6	Vốn đăng ký	Triệu USD							

Chú thích

(*) Không áp dụng



Biểu số 7
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN QUY HOẠCH

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Cấp phê duyệt	Thời gian bắt đầu - kết thúc	Tổng dự toán được duyệt	Năm 2016		Kế hoạch năm 2017			
				Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	Tổng số	Trong đó		
							Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	
TỔNG SỐ									
1	Dự án quy hoạch chuyển tiếp:								
	- Dự án quy hoạch.....								
	- Dự án quy hoạch.....								
2	Dự án quy hoạch triển khai mới:								
	Dự án quy hoạch chung Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng	Thủ tướng Chính phủ	2017-2018	20.000			20.000	20.000	
	- Quy hoạch chi tiết khu trung chuyển hàng hóa nông lâm, thủy hải sản tại cửa khẩu Trà Lĩnh	UBND tỉnh	2016-2017	3.200		3200			
	- Điều chỉnh quy hoạch chung cửa khẩu Sóc Giang	UBND tỉnh	2017-2018	1.000			1.000	1.000	
	- Điều chỉnh quy hoạch chung cửa khẩu Pò Peo	UBND tỉnh	2017-2018	1.200			1.200	1.200	

Ghi chú: Tập trung vào điều chỉnh các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 cho phù hợp với thực tiễn triển khai thực hiện quy hoạch. Hạn chế triển khai lập mới quy hoạch, trừ trường hợp thực sự cần thiết và cấp bách